TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62 / 2020/ HS - ST
Ngày: 11 - 12 - 2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Nguyễn Khắc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/ 2020/ TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/ 2020/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn Th, sinh ngày 24/4/2000, tại: thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn Bắc và bà Phạm Thị Hằng; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/4/2017, bị cáo bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 21/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 *(bản án số 185/ 2018/ HSST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, lần phạm tội này bị cáo dưới 18 tuổi).* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Văn H, sinh ngày 22/6/2002, tại: thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường C1, thành phố Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đình C1 và bà Lê Thị Thi; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày

27/8/2020, bị cáo bị Công an phường Trung Thành thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

3. Họ và tên: Trần Quang V, sinh ngày 14/01/1996, tại thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Ninh (đã chết) và bà Trần Tú Liên; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 27/8/2020, bị cáo bị Công an phường Trung Thành thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Văn L, sinh ngày 15/9/2001 tại: thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4,phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn Bắc và bà Phạm Thị Hằng; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 25/4/2017, bị cáo bị Công an phường C1, thành phố Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 26/10/2017, bị Công an phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 30/11/2017, bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh ngày 23/01/2001, tại thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Hiền; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 30/11/2017, bị cáo bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 21/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Bị hại:* A Nguyễn Văn C sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Đình C1, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 8, phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 6, phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ A Đào Tuấn A, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 6, phường C1, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

-*Người làm chứng:*

+ A Đỗ Văn C2, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Bá Vân 1, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ A Nguyễn VănB, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đô, huyện B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ A Dương Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14/8/2020, Nguyễn Việt A, Trần Quang V ăn cơm tại nhà Vũ Văn L, Vũ Văn Th. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Vũ Văn H đi xe môtô nhãn hiệu Honda Wave BKS) 20B1-146.65 đến nhà Th. Cả nhóm cùng nói chuyện. Do không có tiền chi tiêu, nên Th bảo với Việt A, L, H và V cùng nhau đi trộm cắp tài sản là xe mô tô để đem bán lấy tiền chia nhau, được cả bốn người đồng ý. L và Việt A đi tìm chỗ mua dụng cụ làm "vam" phá khóa xe mô tô, nhưng do các cửa hàng đóng cửa không mua được. Sau đó H và Th đi một xe mô tô đi trước, Việt A, V, L đi xe mô tô đi sau trên các tuyến đường. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều kH xe mô tô BKS 20B1-146.65 chở Th, còn Việt A điều kH xe mô tô BKS 20B1-159.08 chở V, L đi xuống khu vực đường tròn Gang Thép thì Việt A dừng lại mua 05 chiếc khẩu trang đưa cho từng người đeo mục đích để không ai phát hiện ra. Sau đó, nhóm của Th đi loA quA khu vực thành phố Thái Nguyên, nhưng không phát hiện được tài sản trộm cắp rồi tiếp tục đi xuống khu vực thành phố Sông Công. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/8/2020, khi đi qua khu vực Ngã tư Việt Đức thì Th và H phát hiện trong sân nhà A Lê Văn Binh ở tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công có 02 xe mô tô. Thấy cổng nhà không đóng, H đi cách nhà A Binh khoảng 20m thì dừng xe mô tô lại, còn Th xuống xe đi bộ về hướng nhà A Binh. Khi Th đang đi bộ về hướng nhà A Binh để trộm xe thì Việt A chở V và L đi đến vị trí H đang dừng xe chờ Th, cả nhóm quan sát đứng cảnh giới chờ Th phía khu vực ngoài cổng, còn Th đi qua cổng nhà A Binh khoảng 2-3m. Quan sát thấy không có người quản lý tài sản, Th đi vào trong sân thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-6738 (là xe của A Nguyễn Văn C, trú tại: Tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công) gửi nhờ nhà A Binh, ổ khóa điện còn cắm chìa khóa, Th tiến lại gần và dắt

chiếc xe từ trong sân đi ra đến hành lang đường thì bị A C và một số người dân phát hiện tri hô, đuổi bắt. Bị phát hiện trộm cắp tài sản, Việt A, L, H và V cảnh giới ở ngoài đã điều kH xe mô tô bỏ chạy về hướng thành phố Thái Nguyên, còn Th bỏ xe mô tô lại, chạy về hướng ngã tư Việt Đức - thành phố Sông Công, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, khi Th đi đến đoạn đường gần Ngân hàng BIDV thuộc Khu vực Ngã tư Việt Đức thì bị A Nguyễn Văn C và một số người dân bắt giữ, A C trình báo Công an thành phố Sông Công đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-6738 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nova2i (đã qua sử dụng). Thu giữ Video lưu giữ hình ảnh trộm cắp xe mô tô tại nhà A Lê Văn Binh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Th, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ BKS 20 B1 -159.08; 01 con dao dài 57, mặt lưỡi dao sắc, mũi nhọn. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-146.65 do ông Vũ Đình C1, trú tại: Tổ 8 phường C1, thành phố Thái Nguyên (là bố đẻ của Vũ Văn H) giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: chiếc xe mô tô Wave S, nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-6738, màu đỏ đen xám, đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 30M22-6738, A C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-6738 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn C. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-146.65 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-159.08, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lan A và ông Vũ Đình C1, bà Lan A và ông C1 không biết các bị cáo H, L sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HWAEI nova 2 I thu giữ của bị cáo Th, qua điều tra xác định được là của A Đào Tuấn A, trú tại tổ dân phố 6, phường C1, thành phố Thái Nguyên cho bị cáo Th mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho A Tuấn A. Chiếc thẻ nhớ (đã sao lưu) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh Camera khi các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Nguyễn Việt A, Trần Quang V, Vũ Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được chuyển theo hồ sơ vụ án. Còn lại 01 con dao thu giữ tại nhà bị cáo Th đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và những người làm chứng trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 62/ CT - VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Vũ Văn

Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: khoản 1,5 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th, L, Việt A; khoản 1,5 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, V. Xử phạt: bị cáo Th từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Việt A từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao thu giữ của bị cáo Th. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến trA luận. Bị cáo Th không có ý kiến nói lời sau cùng; các bị cáo H, V, L và Việt A nói lời sau cùng, đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, tại nhà A Nguyễn Văn Binh thuộc tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công. Do từ trước được Vũ Văn Th rủ đi trộm cắp tài sản, Vũ Văn H, Nguyễn Việt A, Trần Quang V và Vũ Văn L đã đứng ở ngoài cảnh giới để Vũ Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M2-6738 của A Nguyễn Văn C có trị giá 4.000.000 đồng, khi Th đang thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang, Th bỏ chạy sau đó bị người dân bắt giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội dA và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

"*1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 05 bị cáo đều là người thực hành, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Th là người đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại; còn các bị cáo H, L, V và Việt A sau khi được Th rủ, đã đồng ý cùng đi và đứng ngoài cảnh giới cho Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, cơ bản được gia đình nuôi ăn học đầy đủ, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo Th đã từng 01 lần bị xử phạt hành chính, 01 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo H, V có 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo L 03 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng cùng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Việt A từng 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng cùng về hành vi trộm cắp tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả năm bị cáo Th, H, V, L và Việt A được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" và "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; ngoài ra hai bị cáo H, V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu. Nên thấy cần xét xửB án phạt tù, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân

nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là A Nguyễn Văn C đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 30M22-6738, A C không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự. Không xem xét.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 30M2-6738 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn C quản lý, sử dụng. Xe mô tô nhãn hiệu Honđa Wave BKS 20B1-146.65 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-159.08, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lan A và ông Vũ Đình C1, bà Lan A và ông C1 không biết các bị cáo H, L sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HWAEI Nova 2 I thu giữ của bị cáo Th, qua điều tra xác định được là của A Đào Tuấn A cho bị cáo Th mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho A Tuấn A quản lý, sử dụng là đúng quy định.

Còn 01 con dao thu giữ của bị cáo Th, bị cáo không yêu cầu được lấy lại và dao cũng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Các Điều 106,136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí;Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Văn Th 21 *(hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

+ Bị cáo Vũ Văn L 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

+ Bị cáo Nguyễn Việt A 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Văn Hiền 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

+ Bị cáo Trần Quang V 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2020.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 57cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng 4cm, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, chuôi daoB kim loại bản rộng 3,7cm.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/ 11/ 2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L và Nguyễn Việt A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L, Nguyễn Việt A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đình C1; vắng mặt người bị hại là A Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lan A, A Đào Tuấn A.

Báo cho các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn H, Trần Quang V, Vũ Văn L, Nguyễn Việt A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Đình C1 biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại là A Nguyễn Văn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lan A và A Đào Tuấn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- UBND các phường C1 và Phú Xá, TP. Thái Nguyên *(kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong